

Số: 274/BC-UBND

Tân Tiến, ngày 30 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về công tác hòa giải cơ sở trên địa bàn xã Tân Tiến (Từ ngày 01/01/2016 đến 30/6/2020)

Thực hiện Kế hoạch số 2120/UBND-VP ngày 18/6/2020 của Ủy ban dân huyện Đầm Dơi về việc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về hòa giải cơ sở. Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến báo cáo kết quả công tác hòa giải cơ sở trên địa bàn xã cụ thể từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/6/2020 như sau:

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện

Tân Tiến là xã ven biển, nằm về hướng đông và cách trung tâm huyện Đầm Dơi 15 km. Diện tích tự nhiên 9.479,12 ha, có chiều dài bờ biển 7 km và 3 cửa thông ra biển, địa giới hành chính phân chia thành 12 ấp với 3.212 hộ. có 14.444 khẩu, gồm 1 khu kinh tế tập trung tại chợ Tân Tiến thuộc ấp Tân Long A, nhân dân sống chủ yếu bằng nghề nuôi trồng thủy sản và thương mại, dịch vụ. Việc tranh chấp trong nội bộ nhân dân thường xuyên xảy ra là đương nhiên, Từ đó Ủy ban nhân dân xã quan tâm đến công tác hòa giải cơ sở, thường xuyên chỉ đạo các Tổ hòa giải, giải quyết tốt các vụ việc, hàng năm hòa giải dứt điểm các vụ việc nên không có hồ sơ tồn đọng.

Ủy ban nhân dân xã thường xuyên chỉ đạo các tuyên truyền viên pháp luật của xã tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quy định của pháp luật về hòa giải cơ sở đến nhân dân trên địa bàn. Đồng thời, hàng năm đều ban hành kế hoạch hòa giải cơ sở. Từ đó, công tác hòa giải cơ sở đạt hiệu quả.

2. Về tình hình tổ chức hòa giải cơ sở

Thực hiện Luật Hòa giải cơ sở năm 2013, Nghị định số 15/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải. Thực hiện Nghị quyết liên tịch số 01/2014/CP-UBTWMTTQVN của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải cơ sở. Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến xây dựng chương trình phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã bầu và củng cố các Tổ hòa giải của các ấp, đồng thời Ủy ban nhân dân xã ban hành Công văn chỉ đạo Trưởng

áp phối hợp với Trưởng ban công tác Mặt trận các ấp bầu và củng cố các Tổ hòa giải. Thực hiện các văn bản chỉ đạo Trưởng ban công tác Mặt trận của các ấp rà soát những người đủ tiêu chuẩn hòa giải viên theo quy định lập danh sách mỗi tổ từ 6 đến 10 người và chủ trì tổ chức họp dân để bầu hòa giải viên, việc bầu hòa giải viên chọn hình thức giơ tay, số hòa giải viên được bầu phải trên 50% số người giơ tay, có ghi biên bản cụ thể và sau đó Trưởng ban công tác Mặt trận lập danh sách những người trúng cử và gửi biên bản đề nghị về Ủy ban nhân dân xã (qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) để công nhận hòa giải viên. Những người trong danh sách hòa giải viên bầu ra Tổ trưởng Tổ hòa giải, Tổ trưởng Tổ hòa giải được bầu phải trên 50% trong tổng số danh sách hòa giải viên, sau đó Trưởng ban công tác Mặt trận đề nghị về Ủy ban nhân dân xã (qua bộ phận tiếp nhận và trả kết quả) để công nhận Tổ trưởng Tổ hòa giải. Đối với trường hợp cho thôi làm hòa giải viên Trưởng ban công tác Mặt trận làm báo cáo lý do thôi và cũng gửi đề nghị về Ủy ban nhân dân xã ra quyết định cho thôi.

Từ năm 2006 đến nay đã bầu và củng cố trên địa bàn xã có 12 Tổ hòa giải với 115 hòa giải viên với 12 hòa giải viên là nữ, có 9 hòa giải viên thôi làm hòa giải viên. Trong đó:

Năm 2006: củng cố 8 tổ, có 3 Tổ Trưởng cho thôi làm hòa giải viên và 2 hòa giải viên thôi làm hòa giải viên, bầu 3 Tổ trưởng mới;

Năm 2017: củng cố 1 tổ, có 01 Tổ trưởng cho thôi làm hòa giải viên, bầu 1 Tổ trưởng mới.

Năm 2018: củng cố 2 tổ, có 2 tổ Trưởng cho thôi làm hòa giải viên, bầu 2 tổ trưởng mới.

Năm 2019: củng cố 1 tổ, có 1 tổ trưởng cho thôi làm hòa giải viên, bầu 1 Tổ trưởng mới.

Nhìn chung các hòa giải viên đã củng cố đa số có kiến thức pháp luật, có kinh nghiệm trong công tác hòa giải cho nên hàng năm vụ việc hòa giải thành đạt chất

lượng cao. Tuy nhiên, trong 12 tổ hòa giải những năm qua vụ việc hòa giải tiếp nhận phân bổ không đồng đều có những tổ tiếp nhận hàng chục vụ việc, còn những tổ không có vụ việc nào, hoạt động mạnh nhất là 8 tổ, còn 4 tổ hoạt động ít, tiếp nhận ít vụ việc có tổ không có vụ việc.

Hàng năm, lập danh sách Đề nghị về trên đăng ký tập huấn nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở. cho 12 Tổ trưởng Tổ hòa giải cơ sở và các hòa giải viên tham gia tập huấn nghiệp vụ hòa giải cơ sở do Phòng Tư pháp huyện và Sở Tư pháp tỉnh mở tại huyện.

3. Tình hình và kết quả hoạt động hòa giải cơ sở

Xác định công tác hòa giải cơ sở là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của xã, vì vậy Đảng ủy, HĐND, UBND và MTTQ xã đã tập trung chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể và các ấp thực hiện đồng bộ các giải pháp, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, vai trò lãnh đạo của chi bộ, chính quyền các ấp, sự giám sát của HĐND, Ủy ban MTTQ xã, không để yêu cầu khiếu nại, đông người xảy ra, hạn chế tối đa việc phát sinh yêu cầu khiếu nại, vượt cấp.

Từ năm 2016 đến ngày 30/6/2020 các tổ hòa giải đã tiếp nhận 66 vụ việc và đưa ra hòa giải 66 vụ việc đạt 100%. Hòa giải thành 61 vụ việc, đạt 92,42%, không thành 05 vụ việc chiếm 7,58%. hướng dẫn người dân chuyển về cấp có thẩm quyền tiếp tục giải quyết. Cụ thể:

Năm 2016: Các Tổ hòa giải: hòa giải 12 vụ thành 10 vụ, không thành 2 vụ

- + Ấp Thuận Long A: hòa giải 4 vụ thành 2 vụ, đạt 50%
- + Ấp Thuận Thành: hòa giải 2 vụ thành 2 vụ, đạt 100%
- + Ấp Tân Long C: hòa giải 1 vụ thành 1 vụ, đạt 100%
- + Ấp Thuận Tạo: hòa giải 3 vụ thành 3 vụ, đạt 100%
- + Ấp Tân Long: hòa giải 1 vụ thành 1 vụ, đạt 100%
- + Ấp Tân Hiệp: hòa giải 1 vụ thành 1 vụ, đạt 100%

Năm 2017: Các Tổ hòa giải: hòa giải 21 vụ thành 20 vụ, không thành 1 vụ

- + Ấp Thuận Long A: hòa giải 4 vụ thành 3 vụ, đạt 75%
- + Ấp Thuận Thành: hòa giải 2 vụ thành 2 vụ, đạt 100%
- + Ấp Tân Long A: hòa giải 1 vụ thành 1 vụ, đạt 100%
- + Ấp Thuận Tạo: hòa giải 4 vụ thành 4 vụ, đạt 100%
- + Ấp Tân Long: hòa giải 2 vụ thành 2 vụ, đạt 100%
- + Ấp Thuận Long: hòa giải 1 vụ thành 1 vụ, đạt 100%
- + Ấp Tân Long B: hòa giải 4 vụ thành 4 vụ đạt, 100%

- + Ấp Tân Hiệp, hòa giải 3 vụ thành 3 vụ đạt 100%
- Năm 2018: Các Tổ hòa giải: hòa giải 14 vụ thành 13 vụ, không thành 1 vụ
 - + Ấp Thuận Long A: hòa giải 3 vụ thành 2 vụ, đạt 66,66%
 - + Ấp Tân Long: hòa giải 2 vụ thành 2 vụ, đạt 100%
 - + Ấp Thuận Tạo: hòa giải 8 vụ thành 8 vụ đạt, 100%
 - + Ấp Tân Long C, hòa giải 1 vụ thành 1 vụ, đạt 100%
- Năm 2019: Các Tổ hòa giải: hòa giải 16 vụ thành 15 vụ, không thành 1 vụ
 - + Ấp Thuận Long A: hòa giải 1 vụ thành 1 vụ, đạt 100%
 - + Ấp Thuận Thành: hòa giải 4 vụ thành 4 vụ, đạt 100%
 - + Ấp Thuận Tạo: hòa giải 6 vụ thành 6 vụ, đạt 100%
 - + Ấp Thuận Long: hòa giải 3 vụ thành 2 vụ, đạt 66,66%
 - + Ấp Tân Hòa A: hòa giải 2 vụ thành 2 vụ đạt, 100%
- Sáu tháng đầu năm 2020: Các Tổ hòa giải: hòa giải 3 vụ thành 3 vụ, đạt 100%
 - + Ấp Thuận Tạo: hòa giải 3 vụ thành 3 vụ, đạt 100%

Không còn vụ việc tồn đọng.

4. Về Tổ chức hoạt động của Hội đồng hòa giải xã

Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai của xã thành lập theo vụ việc, số lượng thành viên được thành lập tùy theo vụ việc. Sau khi tiếp nhận đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai do bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển đến, công chức chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân xem xét nội dung, tính chất của vụ việc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ra quyết định thành lập Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai thường từ 6 đến 8 thành viên, do đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Chủ tịch Hội đồng, các thành viên gồm công chức Tư pháp, công chức địa chính xây dựng, Trưởng ấp nơi có đất tranh chấp, mời hộ dân hiểu biết tham gia, đại diện: Mặt trận Tổ quốc; Hội nông dân, Hội Cựu chiến binh xã.

Từ năm 2006 đến 30/6/2020 Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai xã đã tiếp nhận 26 đơn đất đai, đã đưa ra hòa giải 26 đơn đạt 100%, hòa giải thành 23 đơn đạt 88,46%, không thành 3 đơn chiếm 11,54%. Cụ thể:

- Năm 2016: hòa giải 3 vụ đất đai, thành 3 vụ, đạt 100%
- Năm 2017: hòa giải 5 vụ đất đai, thành 3 vụ, đạt 60%
- Năm 2018: hòa giải 2 vụ đất đai, thành 2 vụ, đạt 100%
- Năm 2019: hòa giải 11 vụ đất đai, thành 10 vụ, đạt 90,90%
- Sáu tháng năm 2020: hòa giải 5 vụ đất đai, thành 5 vụ, đạt 100%

5. Tình hình kinh phí bảo đảm cho công tác hòa giải cơ sở theo Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP và Nghị quyết số 19/2014/NQ-HĐND

- Thực hiện Thông tư Liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ cho hòa giải cơ sở và Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Ngay từ đầu năm hàng năm Ủy ban nhân dân xã đều phân bổ kinh phí cho công tác hòa giải cơ sở về chi văn phòng phẩm cho 12 ấp một năm là 14.400.000 và chi vụ việc hòa giải là 4.000.000 đồng, Tổng dự chi hàng năm là 18.400.000 đồng. Đối với vụ việc hòa giải thành: 200.000 đồng/vụ; đối với vụ việc hòa giải không thành: 150.000 đồng/vụ. chi văn phòng phẩm 100.000 đồng/tháng/tổ hòa giải. Cụ thể:

Năm 2016: Hòa giải thành 10 vụ với số tiền 2.000.000 đồng

Hòa giải không thành 02 vụ với số tiền 300.000 đồng

Văn phòng phẩm hoạt động tổ hòa giải 14.400.000 đồng

Năm 2017: Hòa giải thành 20 vụ với số tiền 4.000.000 đồng

Hòa giải không thành 01 vụ với số tiền 150.000 đồng

Văn phòng phẩm hoạt động tổ hòa giải 14.400.000 đồng

Năm 2018: Hòa giải thành 13 vụ với số tiền 2.600.000 đồng

Hòa giải không thành 01 vụ với số tiền 150.000 đồng

Văn phòng phẩm hoạt động tổ hòa giải 14.400.000 đồng

Năm 2019: Hòa giải thành 15 vụ với số tiền 3.000.000 đồng

Hòa giải không thành 01 vụ với số tiền 150.000 đồng

Văn phòng phẩm hoạt động tổ hòa giải 14.400.000 đồng

Sáu tháng đầu năm 2020: Hòa giải thành 3 vụ với số tiền 600.000 đồng

Văn phòng phẩm hoạt động tổ hòa giải 7.200.000 đồng

6. Những thuận lợi, khó khăn

Thuận lợi

Ủy ban nhân dân xã luôn luôn quan tâm công tác hòa giải, thường xuyên chỉ đạo công chức Tư pháp hộ tịch củng cố các tổ hòa giải và đề xuất cấp trên tập huấn cho các hòa giải viên. Từ đó, công tác hòa giải cơ sở đạt được kết quả.

Sự quan tâm và trực tiếp giám sát của Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ xã đã góp phần giải quyết kịp thời các bức xúc của nhân dân.

Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện thường xuyên, nhất là tuyên truyền những nội dung liên quan đến công tác hòa giải ở cơ sở

Công tác phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể và các ấp trong công tác hòa giải luôn được thường xuyên.

Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là:

Công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về hòa giải ở cơ sở tuy đã đạt được kết quả nhưng hình thức tuyên truyền chủ yếu là lồng ghép trong các cuộc hội nghị, họp dân.

Nhận thức trong nhân dân còn hạn chế nên việc tranh chấp còn xảy ra.

7. Đề xuất, kiến nghị

- Cấp trên thường xuyên mở lớp tập huấn về kỹ năng hòa giải cho các hòa giải viên.

- Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh cần sửa đổi: Tăng mức chi về công tác văn phòng phẩm cho các tổ hòa giải vì hiện nay hỗ trợ 100.000 đồng/1 tổ/1 tháng là quá thấp không đủ chi và cũng cần chi thù lao cho Hội đồng hòa giải khi hòa giải vụ việc cũng như các tổ hòa giải vì khi hòa giải đi xác minh và hòa giải cũng phải có kinh phí.

Trên đây là kết quả hoạt động công tác hòa giải ở cơ sở từ năm 2016 đến nay của Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến.

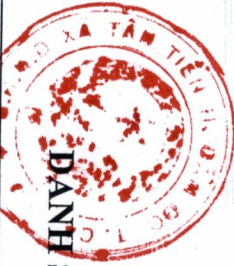
Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

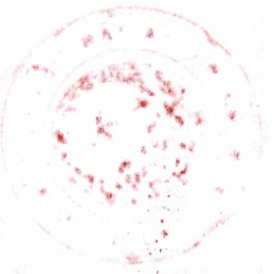


Huỳnh Ngọc Khải

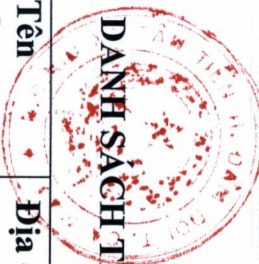


DANH SÁCH THEO DỘI VỤ VIỆC HÒA GIẢI CÁCẤP CỦA XÃ TÂN TIỀN NĂM 2016

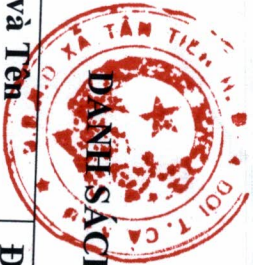
TT	Họ và Tên Nguyên đơn	Địa chỉ	Họ và Tên Bị đơn	Địa chỉ	Loại tranh chấp	Ngày hòa giải	Kết quả HG	Số tiền	Ghi chú
01	Nguyễn Văn Thọ	Tân Hiệp	Bùi Minh Út	Tân Hiệp	Dân sự	4/9/2016	Thành	200.000	
02	Trương Văn Bờ	Tân Long	Trương Văn Dũng	Tân Long	Dân sự	8/9/2016	Thành	200.000	
03	Trần Như Huỳnh	Thuận Long A	Dương Phương Liên	Thuận Long A	Dân sự	20/1/2016	K. Thành	150.000	
04	Nguyễn Văn Hưng	Thuận Tạo	Hồ Thanh Hải	Thuận Tạo	Dân sự	13/7/2016	Thành	200.000	
05	Hứa Thị Hôn	Nguyễn Huân	Lê Văn Thắng	Thuận Thành	Dân sự	12/4/2016	Thành	200.000	
06	Phạm Hồng Mãng	Thuận Long A	Huỳnh Tuyết Bay	Thuận Long A	Hội	21/4/2016	Thành	200.000	
07	Võ Thị Cúc	Thuận Long A	Trần Thanh Liêm	Thuận Long A	Dân sự	21/4/2016	Thành	200.000	
08	Ngô Minh Trung	Thuận Tạo	Lê Minh Lý	Thuận Tạo	Dân sự	17/6/2016	Thành	200.000	
09	Lê Thanh Cường	Tân Long C	Lê Văn Kịch	Tân Long C	Dân sự	7/3/2016	Thành	200.000	
10	Trần Thị Bảy	Thuận Tạo	Trần Chí Tâm	Thuận Tạo	Dân sự	26/7/2016	Thành	200.000	
11	Trương Thúy Lan	Thuận Long A	Lê Thanh Bình	Thuận Long A	Dân sự	20/1/2016	K. Thành	150.000	
12	Trần Chí Tâm	Thuận Tạo	Nguyễn Văn Bình	Thuận Tạo	Dân sự	15/2/2016	Thành	200.000	
	Tổng							2300000	



DANH SÁCH THEO DỘI VỤ VIỆC HÒA GIẢI CÁC ẤP CỦA XÃ TÂN TIẾN NĂM 2017

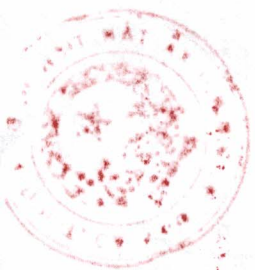


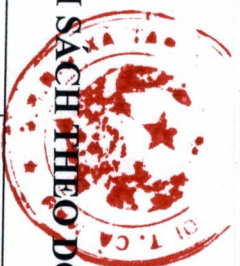
TT	Họ và Tên Nguyên đơn	Địa chỉ	Họ và Tên Bị đơn	Địa chỉ	Loại tranh chấp	Ngày hòa giải	Kết quả HG	Số tiền	Ghi chú
01	Trình Văn Trường	Tân Long	Trần Văn Mì	Tân Long	Dân sự	25/2/2017	Thành	200.000	
02	Trương Văn Bò	Tân Long	Trần Văn Hùng	Tân Long	Dân sự	9/3/2017	Thành	200.000	
03	Phạm Thị Nguyệt	Thuận Long A	Thái Thị Tâm	Thuận Long A	Dân sự	22/3/2017	K, Thành	150.000	
04	Lý thị Phước	Thuận Long A	Dương Thị Thu Em	Thuận Long A	Dân sự	22/3/2017	Thành	200.000	
05	Nguyễn Đình Trọng	Thuận Thành	Lê Văn Thắng	Thuận Thành	Dân sự	27/12/2017	Thành	200.000	
06	Võ Thị Thu	Thuận Tạo	Võ Minh Tuấn	Thuận Tạo	Dân sự	15/3/2017	Thành	200.000	
07	Nguyễn Văn Hồng	Thuận Tạo	Nguyễn Thị Đắc	Thuận Tạo	Dân sự	26/3/2017	Thành	200.000	
08	Trần Quốc Trung	Tân Hiệp	Nguyễn Văn Lành	Tân Hiệp	Dân sự	25/11/2017	Thành	200.000	
09	Trương Văn Lộc	Tân Hiệp	Trương Văn Xinh	Tân Hiệp	Dân sự	23/3/2017	Thành	200.000	
10	Phạm Văn Thiện	Tân Hiệp	Phạm Chí Hải	Tân Hiệp	Dân sự	22/5/2017	Thành	200.000	
11	Võ Văn Thành	Thuận Tạo	Nguyễn Quốc Hội	Thuận Tạo	Dân sự	20/6/2017	Thành	200.000	
12	Nguyễn Hồng Trinh	Thuận Tạo	Trần Kim Định	Thuận Tạo	Dân sự	18/7/2017	Thành	200.000	
13	Cao Văn Đông	Tân Duyet	Nguyễn Thị Chơi	Tân Long A	Dân sự	21/6/2017	Thành	200.000	
14	Lý Thị Phước	Thuận Long A	Lâm Thị Du	Thuận Long A	Dân sự	6/8/2017	Thành	200.000	
15	Lê Như Ý	Thuận Long A	Huyền Ngọc Thủy	Thuận Long A	Dân sự	2/3/2017	Thành	200.000	
16	Dương Kim Hoàng	Thuận Long	Dương Văn Khanh	Thuận Long	Dân sự	9/8/2017	Thành	200.000	
17	Nguyễn Minh Thới	Tân Long B	Mã Hoàng Côi	Tân Long B	Dân sự	10/5/2017	Thành	200.000	
18	Huyền Thị Y	Tân Long B	Lê Mỹ Ánh	Tân Long B	Dân sự	11/6/2017	Thành	200.000	
19	Nguyễn Hoàng Đông	Tân Long B	Phạm Văn Sỹ	Tân Long B	Dân sự	24/7/2017	Thành	200.000	
20	Đặng Văn Kiệt	Tân Long B	Nguyễn Hoài Hân	Tân Long B	Dân sự	3/8/2017	Thành	200.000	
21	Dương Thị Đê	Thuận Thành	Diệp Văn Hùng	Thuận Thành	Dân sự	27/12/2017	Thành	200.000	
	Tổng							4150000	



DANH SÁCH THEO ĐỔI VỤ VIỆC HÒA GIẢI CÁC ÁP CỬA XÃ TÂN TIẾN NĂM 2018

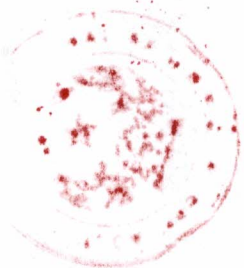
TT	Họ và Tên Nguyên đơn	Địa chỉ	Họ và Tên Bị đơn	Địa chỉ	Loại tranh chấp	Ngày hòa giải	Kết quả HG	Số tiền	Ghi chú
01	Lê Thanh Tâm	Thượn Tạo	Tương Hữu Phước	Thượn Tạo	Dân sự	19/10/2018	Thành	200.000	
02	Huỳnh Văn Khoa	Tân Long C	Nguyễn Văn Thương	Tân Long C	Dân sự	11/12/2017	Thành	200.000	
03	Huỳnh Văn Ninh	Thượn Tạo	Nguyễn Văn Sĩ	Thượn Tạo	Dân sự	11/3/2018	Thành	200.000	
04	Trình Hoài Thanh	Thượn Tạo	Võ Thị Thu	Phú tân cà mau	Dân sự	13/3/2018	Thành	200.000	
05	Nguyễn Thị Tuyết	Thượn Long A	Thạch Nhân	Thượn Long A	Dân sự	17/6/2018	Thành	200.000	
06	Kim Thgij Màu	Thượn Long A	Thạch Nhân	Thượn Long A	Dân sự	17/6/2018	Thành	200.000	
07	Cao thị Lan	Thượn Long A	Nguyễn Kim Ngoan	Thượn Long A	Dân sự	17/6/2018	Thành	200.000	
08	Trần Thị Tiến	Thượn Tạo	Nguyễn Văn Bé	Thượn Tạo	Dân sự	8/7/2018	K. thành	150.000	
09	Lê Đức Hiếu	Thượn Tạo	Ngô Hùng Tân	Thượn Tạo	Dân sự	9/9/2018	Thành	200.000	
10	Danh Bảy	Thượn Tạo	Danh Đồng	Thượn Tạo	Dân sự	5/7/2018	Thành	200.000	
11	Trương Hồng Văn	Thượn Long	Lê Mỹ Lệ	Thượn Long	Dân sự	7/7/2018	Thành	200.000	
12	Đinh văn Sếp	Thượn Tạo	Ngô Thị Cúc	Thượn Tạo	Dân sự	14/8/2018	Thành	200.000	
13	Quach Cẩm Nhung	Thượn Long	Cao Thị Loan	Thượn Long	Dân sự	20/6/2018	Thành	200.000	
14	Phạm Thống Nhất	Thượn Tạo	Tiêu Tuyết Phương	Thượn Tạo	Dân sự	6/7/2018	Thành	200.000	
	Tổng				Dân sự	29/6/2018	Thành	200.000	
								2750000	





DANH SÁCH THEO ĐỔI VỤ VIỆC HÒA GIẢI CÁCẤP CỬA XÃ TÂN TIẾN NĂM 2019

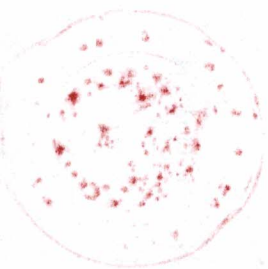
TT	Họ và Tên Nguyên đơn	Địa chỉ	Họ và Tên Bị đơn	Địa chỉ	Loại tranh chấp	Ngày hòa giải	Kết quả HG	Số tiền	Ghi chú
1	Tương Hồng Vân	Thượn Long	Lê Mỹ Lệ	Thượn Long	Dân sự	14/8/2018	Thành	200.000	
2	Lê Thanh Bình	Thượn Long	Cao Thị Loan	Thượn Long	Dân sự	16/8/2018	K. Thành	150.000	
3	Quach Cẩm Nhung	Thượn Long	Cao Thị Loan	Thượn Long	Dân sự	6/7/2018	Thành	200.000	
4	Phạm Thị UT	Thượn Thành	Huyền thị Hoa	Thượn Thành	Dân sự	9/12/2018	Thành	200.000	
5	Lê Đức Hiếu	Thượn Tạo	Ngô Hùng Tân	Thượn Tạo	Dân sự	5/7/2018	Thành	200.000	
6	Lê Thanh Tâm	Thượn Tạo	Trương Hữu Phước	Thượn Tạo	Dân sự	19/10/2018	Thành	200.000	
7	Lê Văn Tư	Thượn Tạo	Nguyễn Thị Nga	Thượn Tạo	Dân sự	19/10/2018	Thành	200.000	
8	Trần Thị Trứn	Thượn Tạo	Nguyễn Văn Bé	Thượn Tạo	Dân dự	9/9/2018	Thành	200.000	
9	Đinh Văn Sếp	Thượn Tạo	Ngô Thị Cúc	Thượn Tạo	Dân sự	20/6/2018	Thành	200.000	
10	Danh Bảy	Thượn Tạo	Danh Đông	Thượn Tạo	Dân sự	7/7/2018	Thành	200.000	
11	Huyền Tú Trinh	Tân Hòa A	Trần Duy Khánh	Tân Hòa A	Dân sự	5/1/2018	Thành	200.000	
12	Trà Thị Phép	Thượn Thành	Phan Văn Xuân	Thượn Thành	Dân sự	9/12/2018	Thành	200.000	
13	Trần Hùng Nam	Tân Hòa A	Cao Ngọc ản	Tân Hòa A	Dân sự	5/1/2018	Thành	200.000	
14	Trần Thị Xuân	Thượn Long A	Trần Văn Vũ	Thượn Long A	Dân sự	15/11/2018	Thành	200.000	
15	Chi hội cựu chiến binh	Thượn Long	Trương Thanh Sơn	Thượn Long	Dân sự	10/11/2018	Thành	200.000	
16	Dương Anhs Tuyết	Thượn Thành	Huyền Thị Hoa	Thượn Thành	Dân sự	4/11/2018	Thành	200.000	
	Tổng							3150000	



DANH SÁCH THEO DỘI VỤ VIỆC HÒA GIẢI CÁCẤP CỦA XÃ TÂN TIẾN NĂM 2020



TT	Họ và Tên Nguyên đơn	Địa chỉ	Họ và Tên Bị đơn	Địa chỉ	Loại tranh chấp	Ngày hòa giải	Kết quả HG	Số tiền	Ghi chú
1	Trương Thị Ngân	Thượn Tạo	Nguyễn Hoàng Oanh	Thượn Tạo	Dân sự	04/01/2020	Thành	200.000	
2	Ngô Văn Đào	Thượn Tạo	Nguyễn Văn Cường	Thượn Tạo	Dân sự	09/01/2020	Thành	200.000	
3	Quách Thị Nam	Thượn Tạo	Huỳnh Văn Dực	Thượn Tạo	Dân sự	12/01/2020	Thành	200.000	
	Tổng							600000	



DANH SÁCH HÒA GIẢI VIÊN NĂM 2020 CỦA XÃ TÂN TIẾN

Stt	Họ và tên	Đơn vị áp	Năm sinh		Chức vụ	Dân tộc	Trình độ chuyên môn
			Nam	Nữ			
01	Nguyễn Minh Tèo	Tân Long B	1963		Tổ trưởng – Công an viên	Kinh	Chưa qua đào tạo
02	Tạ Hoàng Ân		1957		Chi hội trưởng CH Nông D	Kinh	Chưa qua đào tạo
03	Trần Bình Long		1972		Phó Bí thư Chi đoàn	Kinh	Chưa qua đào tạo
04	Tôn Trung Đại		1958		Chi hội trưởng CH Cựu CB	Kinh	Chưa qua đào tạo
05	Ngô Công Lý		1969		Trưởng ấp	Kinh	Chưa qua đào tạo
06	Mã Hoàng Nghiêm		1969		Áp đội trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo
07	Tạ Hồng Suốt			1965	Chi hội trưởng CH Phụ nữ	Kinh	Chưa qua đào tạo
08	Quách Linh Đa		1982		Bí thư Chi đoàn	Kinh	Chưa qua đào tạo
09	Mã Minh Trang		1971		Công an viên	Kinh	Chưa qua đào tạo
10	Mã Hoàng Bâu		1960		Chủ nhiệm CLB Đờn ca TT	Kinh	Chưa qua đào tạo
11	Bùi Văn Chiến	Thuận Tạo	1955		Tổ trưởng- CH T CCB	Kinh	Chưa qua đào tạo
12	Nguyễn Tấn Hạnh		1960		Áp đội trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo
13	Bao Thanh Nhân		1969		Chi hội phó CH nông dân	Kinh	Chưa qua đào tạo
14	Tô Thanh Tuấn		1969		Công an viên	Kinh	Chưa qua đào tạo
15	Bùi Trung Đăng		1959		Đảng viên	Kinh	Chưa qua đào tạo
16	Lê Hoàng Mê		1959		Chi hội trưởng CHN CT	Kinh	Chưa qua đào tạo
17	Bao Công Nghiệp		1958		Chi hội trưởng CH ND	Kinh	Chưa qua đào tạo
18	Võ Hồng Vân			1972	Chi hội trưởng CH Phụ nữ	Kinh	Chưa qua đào tạo
19	Lê Quốc Khải		1985		Bí thư Chi đoàn	Kinh	Chưa qua đào tạo
20	Trương Thành Công	ThuậnLongA	1971		T Ban công tác MT-TT	Kinh	Chưa qua đào tạo
21	Trần Chín Nhỏ		1969		Công an viên	Kinh	Chưa qua đào tạo
22	Trương Thành Lập		1967		Phó ấp	Kinh	Chưa qua đào tạo
23	Trương Trọng Nghiêm		1985		Bí thư Chi đoàn	Kinh	Chưa qua đào tạo
24	Lê Nguyên Thảo		1957		Chi hội trưởng CH Cựu CB	Kinh	Chưa qua đào tạo
25	Liêu Quang Phong		1958		Chi hội trưởng CH Nông D	Kinh	Chưa qua đào tạo
26	Lê Hồng Cẩm			1969	Chi hội trưởng CH Phụ nữ	Kinh	Chưa qua đào tạo
27	Mạc Văn Quyền	Tân Long	1958		Chi hội phó CH C CB- TT	Kinh	Chưa qua đào tạo
28	Trương Văn Đặng		1960		Chi hội phó CH Cựu CB	Kinh	Chưa qua đào tạo
29	Huỳnh Chí Công		1966		Trưởng Ban công tác MT	Kinh	Chưa qua đào tạo
30	Mã Quốc Cường		1957		Chi hội trưởng CH Cựu CB	Kinh	Chưa qua đào tạo
31	Trịnh Tấn Phong		1978		Công an viên	Kinh	Chưa qua đào tạo
32	Thái Thanh Hòa		1958		Trưởng ấp	Kinh	Chưa qua đào tạo
33	Trần Văn Tốt		1959		Chi hội trưởng CH Nông D	Kinh	Chưa qua đào tạo
34	Nguyễn Thúy Oanh			1967	Chi hội phó CH Phụ nữ	Kinh	Chưa qua đào tạo
35	Liêu Việt Hùng		1958		Bí thư Chi bộ	Kinh	Chưa qua đào tạo
36	Phạm Thanh Tuấn		1982		Bí thư Chi đoàn	Kinh	Chưa qua đào tạo
37	Phạm Quốc Kha		1969		Phó ấp	Kinh	Chưa qua đào tạo
38	Phạm Thanh Bình	Tân Thành	1954		Phó ấp – Tổ Trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo
39	Trịnh Văn Bê		1955		Chi hội trưởng CH Cựu CB	Kinh	Chưa qua đào tạo
40	Nguyễn Trọng Trí		1987		Bí thư Chi đoàn	Kinh	Chưa qua đào tạo
41	Phạm Minh Tâm		1966		Trưởng ấp	Kinh	Chưa qua đào tạo

42	Huỳnh Quốc Hận		1967		Công an viên	Kinh	Chưa qua đào tạo
43	Trịnh Thanh Hải		1972		Chi hội trưởng CH Nông D	Kinh	Chưa qua đào tạo
44	Nguyễn Văn Đức		1952		Chi hội T CH người CT	Kinh	Chưa qua đào tạo
45	Lâm Tuyết Hận			1969	Chi hội trưởng CH Phụ nữ	Kinh	Chưa qua đào tạo
46	Huỳnh Văn Khiêm		1969		Trưởng Ban công tác MT	Kinh	Chưa qua đào tạo
47	Đoàn Vĩnh Phúc		1981		Áp đội trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo
48	Nguyễn Bảo Duy	Tân Hòa A	1985		TBCTMT – Tổ trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo
49	Nguyễn Việt Khoa		1978		Trưởng áp	Kinh	Chưa qua đào tạo
50	Nguyễn Công Quai		1982		Chi hội trưởng CHND	Kinh	Chưa qua đào tạo
51	Nguyễn Hùng Cầm		1960		Chi hội trưởng CH Cựu CB	Kinh	Chưa qua đào tạo
52	Nguyễn Trường Nam		1971		Trưởng Ban công tác MT	Kinh	Chưa qua đào tạo
53	Trịnh Nam Phong		1972		Bí thư Chi bộ	Kinh	Chưa qua đào tạo
54	Nguyễn Chí Linh		1979		Công an viên	Kinh	Chưa qua đào tạo
55	Đỗ Ái Xuyên			1978	Chi hội trưởng CH Phụ nữ	Kinh	Chưa qua đào tạo
56	Trang Hữu Phước		1957		Chi hội trưởng CH N CT	Kinh	Chưa qua đào tạo
57	Nguyễn Khải Nghiêm		1981		Bí thư Chi đoàn	Kinh	Chưa qua đào tạo
58	Nguyễn Minh Dũng	Thuận Long	1967		Tổ trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo
59	Trương Văn Dũng		1965		Trưởng Ban công tác MT	Kinh	Chưa qua đào tạo
60	Lê Hoàng Phi		1984		Bí thư Chi đoàn	Kinh	Chưa qua đào tạo
61	Trần Thành Bình		1956		Chi hội trưởng CH Cựu CB	Kinh	Chưa qua đào tạo
62	Trần Văn Chiến		1962		Công an viên	Kinh	Chưa qua đào tạo
63	Trần Việt Khải		1979		Trưởng áp	Kinh	Chưa qua đào tạo
64	Tô Trần Lâm		1959		Chi hội trưởng CH Nông D	Kinh	Chưa qua đào tạo
65	Nguyễn Linh Phương			1966	Chi hội trưởng CH Phụ nữ	Kinh	Chưa qua đào tạo
66	Hà Văn Thương		1960		CH trưởng CH Người cao T	Kinh	Chưa qua đào tạo
67	Lâm Văn Quang	Tân Hòa B	1957		Hội viên C CB – Tổ trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo
68	Lê Văn Quang		1969		Trưởng Ban công tác MT	Kinh	Chưa qua đào tạo
69	Nguyễn Hà Bắc		1982		Chi hội trưởng CH Nông D	Kinh	Chưa qua đào tạo
70	Trần Văn Tinh		1958		Chi hội trưởng CH Cựu CB	Kinh	Chưa qua đào tạo
71	Huỳnh Văn Ân		1969		Công an viên	Kinh	Chưa qua đào tạo
72	Nguyễn Văn Danh		1962		Phó áp	Kinh	Chưa qua đào tạo
73	Dương Quốc Khởi		1963		Chi hội phó CH Nông dân	Kinh	Chưa qua đào tạo
74	Nguyễn Minh Nguyệt			1964	CH trưởng CH Phụ nữ	Kinh	Chưa qua đào tạo
75	Tạ Thanh Hùng		1958		CH trưởng CH Tù chính trị	Kinh	Chưa qua đào tạo
						Kinh	Chưa qua đào tạo
76	Hồ Hoàng Diệu	Tân Long C	1970		Phó áp - Tổ trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo
77	Trịnh Công Khoa		1976		Phó Bí thư Chi bộ	Kinh	Chưa qua đào tạo
78	Lý y		1980		Bí thư Chi đoàn	Kinh	Chưa qua đào tạo
79	Trịnh Hoài Hận		1979		áp đội phó	Kinh	Chưa qua đào tạo
80	Trần Quốc Trương		1981		Công an viên	Kinh	Chưa qua đào tạo
81	Trương Thanh Xinh		1957		Chi hội trưởng CH Cựu CB	Kinh	Chưa qua đào tạo
82	Lê Công Lý		1972		Chi hội trưởng CH Nông D	Kinh	Chưa qua đào tạo

83	Lê Kim Ngân			1969	Chi hội trưởng CH Phụ nữ	Kinh	Chưa qua đào tạo
84	Trần Văn Công			1963	Hộ dân	Kinh	Chưa qua đào tạo
85	Trần Tấn Tài			1961	CH Trưởng Chi hội NCT	Kinh	Chưa qua đào tạo
86	Lê Hoàng Ly	Thuận Thành	1955		Tổ trưởng – Công an viên	Kinh	Chưa qua đào tạo
87	Tô Văn Tiên			1954	Chi hội trưởng CH Cựu CB	Kinh	Chưa qua đào tạo
88	Huỳnh Văn Thái			1969	Trưởng áp	Kinh	Chưa qua đào tạo
89	Trần Văn Đen			1980	Đảng viên	Kinh	Chưa qua đào tạo
90	Nguyễn Thị Thiệt			1963	Trưởng Ban công tác MT	Kinh	Chưa qua đào tạo
91	Trần Trung Thu			1952	CH trưởng CH người tàn tật	Kinh	Chưa qua đào tạo
92	Trịnh Hải Lăng			1960	Chi hội trưởng CH Nông D	Kinh	Chưa qua đào tạo
93	Huỳnh Tuyết Quyên			1969	Chi hội trưởng CH Phụ nữ	Kinh	Chưa qua đào tạo
94	Huỳnh Minh Quyền			1981	Phó áp	Kinh	Chưa qua đào tạo
95	Trần Thành Phong			1978	áp Đội trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo
96	Nguyễn Hải Đăng			1985	Bí thư Chi đoàn	Kinh	Chưa qua đào tạo
97	Nguyễn Minh Hoàng	Tân Hiệp	1969		CH trưởng CH ND - TT	Kinh	Chưa qua đào tạo
98	Tô Minh Tân			1969	Trưởng Ban công tác MT	Kinh	Chưa qua đào tạo
99	Bùi Văn Hiền			1969	Phó áp	Kinh	Chưa qua đào tạo
10 0	Mã Tấn Thành			1962	Trưởng áp	Kinh	Chưa qua đào tạo
10 1	Lương Thanh Sơn			1968	Công an viên	Kinh	Chưa qua đào tạo
10 2	Huỳnh Quốc Hội			1969	Áp đội trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo
10 3	Thái Trung Hiếu			1981	Bí thư Chi đoàn	Kinh	Chưa qua đào tạo
10 4	Bùi Văn Tài			1978	Chi hội trưởng CH Cựu CB	Kinh	Chưa qua đào tạo
10 5	Trương Văn Xinh			1958	Chi hội phó CH Cựu CB	Kinh	Chưa qua đào tạo
10 6	Trương Thanh Thúy			1971	Chi hội trưởng CHPN	Kinh	Chưa qua đào tạo
10 7	Dương Văn Hùng	Tân Long A	1957		Công an viên – Tổ trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo
10 8	Trịnh Thanh Phong			1955	Chi hội trưởng CH Cựu CB	Kinh	Chưa qua đào tạo
10 9	Dương Kha Ly			1982	Bí thư Chi đoàn	Kinh	Chưa qua đào tạo
11 0	Nguyễn Văn Bào			1956	CH trưởng CH người CT	Kinh	Chưa qua đào tạo
11 1	Phạm Quốc Sự			1965	Phó Ban công tác MT	Kinh	Chưa qua đào tạo
11 2	Huỳnh Minh Chon			1960	Áp đội trưởng	Kinh	Chưa qua đào tạo
11 3	Trương Thành Quý			1959	Chi hội trưởng CH Nông D	Kinh	Chưa qua đào tạo
11	Lê Mỹ Hiền			1978	Chi hội trưởng CH Phụ nữ	Kinh	Chưa qua đào tạo

4							
11	Nguyễn Hoàng		1956		Trưởng Ban công tác MT	Kinh	Chưa qua đào tạo
5	Hiệp						

Xác nhận UBND xã
PHÓ CHỦ TỊCH



Handwritten signature in blue ink

Hành Ngọc Khải

Người lập danh sách

Handwritten signature in blue ink

Nguyễn Chí Thuận